TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 17 - 02 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

+ Nguyễn Đại D - sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn D, xã TL (nay là thị trấn TT), huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Phạm Thị H; có vợ: Lê Thị T1 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/11/2019 đến ngày 16/11/2019 được cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Văn T2 - sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn N, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Minh K - sinh năm 1976; vắng mặt.

2. Chị Đỗ Thị L - sinh năm 1988; vắng mặt.

3. Anh Đỗ ĐA - sinh năm 1990; vắng mặt.

4. Bà Lại Thị M - sinh năm 1956; vắng mặt.

5. Anh Đỗ Mạnh H - sinh năm 1987; vắng mặt.

6. Anh Đỗ Văn T3 - sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/11/2019, Nguyễn Đại D một mình điều khiển xe đạp đi chơi tại khu vực thôn Nga, xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Khi đi ngang qua xưởng chế biến chân gà của Công ty TTh do anh Lê Minh K - sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam làm quản lý, D phát hiện nhiều xe đạp, xe máy các loại dựng trên bãi đất sát bờ tường phía Bắc của xưởng và 01 chiếc xe đạp điện của anh Lê Văn T2 dựng gần mặt đường, không có người bảo vệ, trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, D điều khiển xe đạp đến nhà anh Đỗ ĐA - sinh năm 1990, trú tại thôn Non, xã TL, huyện TL, tỉnh Hà Nam dựng ở ngoài cổng rồi đi bộ quay lại khu vực xưởng chế biến chân gà. Đến nơi, do xưởng không có cửa cổng nên D lẻn vào bên trong, lén lút dắt trộm chiếc xe đạp điện của anh T2 ra ngoài đường DH10, rồi ngồi lên yên xe, dùng chân đẩy đến cổng nhà anh ĐA. D dựng xe đạp điện ngoài cổng, rồi đi bộ vào trong sân, tự ý rút chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Dream của anh ĐA mang ra cắm vào ổ khóa xe đạp điện mở thử nhưng không được, nên D cắm lại chìa khóa vào xe mô tô, rồi điều khiển xe đạp mi ni trước đó để ở nhà anh ĐA đến gửi tại nhà bà Lại Thị M - sinh năm 1956, trú tại thôn Non, xã TL, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Sau đó, D đi bộ quay lại, dắt xe đạp điện đi về phía dốc Nghè thuộc địa phận thôn Nghè, xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Khi đi ngang qua quán sửa xe của anh Đỗ Mạnh H - sinh năm 1987, trú tại thôn Nghè Thượng, xã Liêm Sơn, huyện TL, tỉnh Hà Nam, D dắt xe vào quán nói với anh H mình bị rơi mất chìa khóa nên nhờ anh H mở hộ khóa xe đạp điện. Anh H lấy các chìa khóa xe tại quán thử mở nhưng không được nên dùng tô vít tháo ốp, lấy ổ khóa ra, đấu hai đầu dây điện làm xe đạp điện chạy được. D trả cho anh H 10.000 đồng tiền công rồi điều khiển xe đạp điện đi về cất giấu tại sân nhà mình. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, D mượn xe đạp của cháu Nguyễn Văn Ngọc là cháu ruột của D điều khiển quay lại nhà bà M với mục đích lấy chiếc xe đạp D gửi trước đó. Lúc này, do phát hiện bị mất xe đạp điện, anh Lê Văn T2 đã báo lại cho anh Lê Minh K và cả hai xem lại hình ảnh qua camera, xác định người lấy xe đạp điện của anh T2 là D. Do đó, khi D đi đến nhà bà M thì bị anh T2, anh K giữ lại hỏi và trình báo Công an.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) xe đạp kiểu dáng "mi ni" màu xanh có giỏ xe bằng nhựa, đã cũ; 01 (một) xe đạp kiểu dáng "cào cào" màu đen, đã cũ; 01 (một) xe đạp điện màu đỏ đen nhãn hiệu M133 Model 2018 S8;

- Ngoài ra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã sao lưu hình ảnh camera có liên quan đến vụ án, sao lưu trong USB và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Liêm kết luận: Giá của chiếc xe đạp

điện vào thời điểm ngày 13/11/2019 là 2.833.000 đồng (hai triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

** Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) xe đạp điện cho anh Lê Văn T2, 01 (một) xe đạp kiểu dáng "mi ni" cho chị Lê Thị T1, 01 (một) xe đạp kiểu dáng "cào cào" cho anh Nguyễn Văn Sơn.

** Về trách nhiệm dân sự:* Anh Lê Văn T2 đã nhận lại chiếc xe đạp điện và không yêu cầu Nguyễn Đại D phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTL ngày 15/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Đại D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Nguyễn Đại D từ 06 đến 09 tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Nguyễn Đại D không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai rằng bị cáo lấy xe đạp điện của anh T2 là để trêu đùa, chứ không phải là trộm cắp tài sản. Sau khi Hội đồng xét xử xét hỏi, Kiểm sát viên đấu tranh tại phiên tòa, bị cáo mới thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh T2 và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đại D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 07/11/2019, tại xưởng chế biến chân gà của Công ty TTh ở thôn N, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam;

Nguyễn Đại D đã lén lút lấy trộm 01 xe đạp điện có giá trị 2.833.000 đồng của anh Lê Văn T2, với mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên hai triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố Nguyễn Đại D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét: Bị cáo thường say xỉn, đập phá tài sản, nếu cho bị cáo cải tạo tại địa phương sẽ gây mất an ninh, trật tự tại địa phương; nên cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn T2 đã nhận lại chiếc xe đạp điện và không yêu cầu Nguyễn Đại D phải bồi thường; nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định 01 (một) xe đạp điện là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn T2, 01 (một) xe đạp kiểu dáng "mi ni" là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị T1 (vợ của D), 01 (một) xe đạp kiểu dáng "cào cào" là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Sơn (bố đẻ cháu Ngọc); Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật.

- Đối với 01 (một) USB sao lưu hình ảnh từ camera ghi lại hình ảnh có liên quan đến vụ án, nay sẽ lưu tại hồ sơ vụ án.

[6] Đối với hành vi dùng tô vít phá khóa xe đạp điện và nhận 10.000 đồng tiền công từ D của anh Đỗ Mạnh H: Quá trình điều tra xác định anh H không có thỏa thuận, bàn bạc gì với D từ trước, không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Đỗ Mạnh H là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đại D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại D 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 07/11/2019 đến ngày 16/11/2019, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Đại D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Xuân Cảnh